

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST  
Ngày: 17 – 01 – 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Kim Thắm
2. Ông Võ Văn Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và tại điểm cầu thành phần tại Ủy ban nhân dân thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

***Họ và tên:*** Lê Văn TD, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1985 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; ***tên gọi khác:*** Không có; ***nơi đăng ký thường trú:*** ấp 1, xã 2, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; ***chỗ ở hiện nay:*** Ấp Ai, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; ***ngành nghiệp:*** Không; ***trình độ văn hóa (học vấn):*** 4/12; ***dân tộc:*** Kinh; ***giới tính:*** Nam; ***tôn giáo:*** Không; ***quốc tịch:*** Việt Nam; con ông Lê Văn Bền và bà Trần Thị Điền; bị cáo có vợ tên Lê Thị Kim Loan, sinh năm: 1987, có 01 người con sinh năm 2021; ***tiền án:*** 01, theo bản án số: 06/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: xấu; bị tạm giam từ ngày 18/10/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa (tại điểm cầu thành phần).

- *Bị hại*: Ông Phạm Hoàng D, sinh năm: 1976, địa chỉ: Ấp Ai, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1978, địa chỉ: Ấp Ai, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1999, địa chỉ: ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Trần Hoài V, sinh năm: 1985, địa chỉ: Ấp Ai, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tố chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần*:

1. Ông Trần Minh Mẫn – Là Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Quý – Là Cán bộ Đội hỗ trợ tư pháp Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Các ông Phạm Minh Cường, Đỗ Khánh Văn, Lương Quang Điền, Nguyễn Mạnh Quỳnh – Là Chiến sĩ Đội hỗ trợ tư pháp Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28/8/2022, Lê Văn TD đi vào vườn nhãn của anh Phạm Hoàng D là chủ đất vườn để đào trùng câu cá thì D P hiện vì sắt của anh D để tại vườn nhãn. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt vì sắt mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng do vì sắt có chiều ngang 0,9m, chiều dài 3m, trọng lượng 120kg không khuân vác nổi, nên D đi ra phía trước hỏi ông Lê là bảo vệ Công ty Khang Hưng ở gần đó mượn một chiếc xe đẩy, sau đó D gặp Nguyễn Tấn P là bảo vệ của Công ty Thanh Khôi nên nhờ P khuân tiếp vì sắt lên xe đẩy. Sau khi để vì sắt lên xe đẩy, P về trực chốt bảo vệ, còn D đẩy vì sắt đến vừa thu mua phế liệu của bà Phạm Thị S gần đó bán cho bà Sậm với giá 7.000 đồng/01kg X 120kg = 840.000 đồng, sau khi nhận số tiền 840.000 đồng từ bà Sậm, D tự nguyện đem đến cho P 200.000 đồng, còn 640.000 đồng D mua đồ chuẩn bị thôi nôi cho con và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận định giá tài sản trong vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 28/8/2022 tại Ấp Ai, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, thì vì sắt kích thước 0,9m x 3m, trọng lượng 120kg có tổng giá trị là 720.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-HCTA, ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Lê Văn TD về tội “Trộm cắp tài sản” theo b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích cấu thành tội phạm, đánh giá nguyên nhân phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả đã gây ra; bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và kết quả xét xử tại phiên tòa ban đầu bị cáo nhận thức hành vi của mình là không phải trộm cắp tài sản mà do quá trình đào trùng P hiện vì sắt là nhặt được. Tuy nhiên, qua tranh tụng tại phiên tòa, sự phân tích pháp luật của đại diện Viện kiểm sát, của Hội đồng xét xử thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn TD phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn TD mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 18/10/2022. Đề nghị tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 585, 589 của Bộ luật Dân sự; đối bị hại Phạm Hoàng D đã được nhận tại tài sản là vì sắt, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại cho bà Phạm Thị S số tiền 640.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử lý số tiền 200.000 đồng do Nguyễn Tấn P nộp lại trong quá trình điều tra để trả cho bà Phạm Thị S.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm lo cho vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa bị hại Phạm Hoàng D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị S, ông Nguyễn Tấn P; người làm chứng Trần Hoài V vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra những người này đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa: bị cáo D thừa nhận khoảng 11 giờ trưa ngày 28/8/2022 tại vườn nhãn của ông Phạm Hoàng D tọa lạc ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của của ông D là chủ sở hữu của vỉ sắt nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt vỉ sắt trọng lượng 120kg đi bán cho bà Phạm Thị S lấy tiền tiêu xài cá nhân như cáo trạng nêu. Hành vi lén lút chủ sở hữu tài sản với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản này, bị cáo thừa biết rõ vỉ sắt là của chủ sở hữu mảnh đất đó nhưng vẫn mong muốn thực hiện chiếm đoạt vì động cơ tư lợi. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-ĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 720.000 đồng chưa đủ định lượng cơ bản cấu thành tội phạm nhưng bị cáo hiện đang còn tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên hành vi chiếm đoạt lần này của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và tài sản chiếm đoạt đã thu hồi lại được để giao trả cho bị hại xong; số tiền bị cáo bán tài sản hiện chưa nộp trả cho bà Phạm Thị S là 640.000 đồng là không lớn nên được xem như phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, đã có 01 tiền án chưa được xóa lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội

với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo khi bị bắt được test trong cơ thể có dương tính với ma túy đá nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian vừa để giáo dục, cải tạo bị cáo vừa để bị cáo tự cai nghiện ma túy để sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: vì sắt bị cáo trộm cắp đã thu hồi lại được trả lại cho bị hại Phạm Hoàng D, bị hại D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Đối với việc bị cáo bán vì sắt cho bà Phạm Thị S được 840.000 đồng, bị cáo tự mang cho Nguyễn Tấn P 200.000 đồng, bị cáo tiêu xài cá nhân 640.000 đồng nên buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 640.000 đồng này để trả lại cho bà Phạm Thị S.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với 200.000 đồng Nguyễn Tấn P đã nộp lại trong quá trình điều tra được xử lý giao trả lại cho bà Phạm Thị S.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Tấn P có hành vi giúp Lê Văn TD khuân vì sắt lên xe đẩy để bị cáo D mang đi tiêu thụ nhưng không biết đây là tài sản bị cáo D trộm và cũng không có bàn bạc hay hứa hẹn gì nên không xử lý là phù hợp.

[11] Đối với bà Phạm Thị S khi mua vì sắt cũng không biết đây là tài sản do bị cáo D phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[12] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn TD phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 292, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Lê Văn TD 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022. Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét;

Buộc bị cáo trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị S số tiền 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Văn TD chậm trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho bà Sậm số tiền lãi tương ứng với

số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do Nguyễn Tấn P nộp được xử lý trả lại cho bà Phạm Thị S trong giai đoạn thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Lê Văn TD phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bị cáo Lê Văn TD phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/01/2023; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, theo quy định pháp luật.

Trường hợp, bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Tâm**